

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 20 hộ gia đình,  
cá nhân bị ảnh hưởng do GPMB dự án Xây dựng tuyến đường nối từ  
Quốc lộ 19 đến Khu công nghiệp Becamex VSIP Bình Định  
kết nối với Cảng Quy Nhơn (Đợt 5).**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, về việc quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/1/2017 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán giá trị tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh Ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp để lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 19 đến Khu Công nghiệp – Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định

Căn cứ Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 19 đến Khu công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định và Quyết định số 4696/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng dự án Xây dựng tuyến đường nối từ Quốc lộ 19 đến Khu công nghiệp Becamex VSIP Bình Định kết nối với Cảng Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1061/TTr-STNMT ngày 04/9/2024.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 20 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Xây dựng tuyến đường nối từ Quốc lộ 19 đến Khu công nghiệp Becamex VSIP Bình Định kết nối với Cảng Quy Nhơn, với nội dung chính như sau:

**1.** Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là 878.803.000 đồng (Tám trăm bảy mươi tám triệu, tám trăm lẻ ba ngàn đồng), trong đó:

- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 861.572.000 đồng;

- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 17.231.000 đồng;

(Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 1.723.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường là 1.206.000 đồng).

**2. Nguồn vốn chi trả:** sử dụng từ nguồn chi phí bồi thường, GPMB của dự án nêu trên.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Ban QLDA Giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn, các cá nhân có liên quan và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tụ Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tụ Công Hoàng**

**PHỤ LỤC**

**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DO GPMB**

**Dự án: Xây dựng tuyến đường nối từ Quốc lộ 19 đến Khu công nghiệp Becamex VSIP Bình Định kết nối với Cảng Quy Nhơn**

**Địa điểm thu hồi đất: Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn**

**Đợt 5: Bồi thường, hỗ trợ về đất đai, vật kiến trúc và cây trồng cho 20 hộ gia đình cá nhân ảnh hưởng do GPMB dự án**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Đo đạc phục vụ GPMB dự án năm 2023					Thành tiền (Đồng)			Tổng tiền (đồng)
			Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	DT thu hồi (m <sup>2</sup> )	DT còn lại (m <sup>2</sup> )	Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ VKT	Bồi thường cây trồng	
1	Ông Lâm Văn Thành	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL03	1023	2.099,6	217,5	1.882,1	8.383.000	-	2.234.000	<b>10.617.000</b>
2	Bà Nguyễn Thị Sửu	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL03	846	1.558,3	145,8	1.412,5	5.620.000	-	-	<b>5.620.000</b>
3	Ông Trần Đình Công	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL04	255	2.474,3	135,3	2.339,0	5.214.000	-	920.000	<b>6.134.000</b>
4	Ông Trần Văn Giáp	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL03	1037	573,3	118,5	454,8	20.406.000	607.000	3.129.000	<b>24.142.000</b>
5	Ông Trịnh Văn Mót	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL05	938	3.191,1	454,1	2.737,0	17.501.000	-	5.006.000	<b>22.507.000</b>
6	Ông Phan Văn Bốn	Thôn 3, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL04	89	7.147,4	79,7	7.067,7	21.235.000	-	-	<b>21.235.000</b>
			CL04	155	8.381,6	63,8	8.317,8				
			CL04	156	3.789,7	298,8	3.490,9				
			CL04	258	2.688,1	108,7	2.579,4				
7	Ông Bùi Văn Đợi	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL04	234	1.677,7	15,8	1.661,9	609.000	-	96.000	<b>705.000</b>
8	Ông Trương Văn Hoa	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL04	236	4.504,0	359,2	4.144,8	13.843.000	-	2.133.000	<b>15.976.000</b>
9	Ông Lâm Văn Vinh	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL05	56	3.142,8	116,4	3.026,4	34.493.000	-	378.000	<b>34.871.000</b>
			CL05	68	1.266,4	778,6	487,8				
10	Ông Nguyễn Ngọc Tự	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL05	63	838,4	363,3	475,1	14.002.000	-	-	<b>14.002.000</b>
11	Ông Võ Hùng Anh	Thôn 3, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL05	24	4.957,9	36,4	4.921,5	1.402.000	-	301.000	<b>1.703.000</b>

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Đo đạc phục vụ GPMB dự án năm 2023					Thành tiền (Đồng)			Tổng tiền (đồng)
			Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m2)	DT thu hồi (m2)	DT còn lại (m2)	Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ VKT	Bồi thường cây trồng	
12	Ông Lê Văn Sách	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL05	45	11.723,0	801,4	10.921,6	30.885.000	-	5.418.000	<b>36.303.000</b>
13	Ông Huỳnh Thục Khâm	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL05	82	2.994,2	536,0	2.458,2	20.657.000	-	2.502.000	<b>23.159.000</b>
14	Ông Nguyễn Duy Hùng	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL05	83	881,2	648,8	232,4	25.005.000	-	5.765.000	<b>30.770.000</b>
15	Ông Nguyễn Xuân Bá	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL05	36	5.668,7	722,4	4.946,3	27.842.000	-	6.109.000	<b>33.951.000</b>
16	Bà Võ Thị Kiều Thu	Thôn 3, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL05	102	3.102,0	2.629,4	0,0	101.337.000	-	21.811.000	<b>123.148.000</b>
17	Ông Võ Thanh Tú	Thôn 3, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL05	103	3.102,5	3.102,5	0,0	119.571.000	-	18.386.000	<b>137.957.000</b>
18	Ông Nguyễn Văn Bình	Thôn 3, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL05	100	9.602,0	5.040,3	4.561,7	194.253.000	-	29.862.000	<b>224.115.000</b>
19	Ông Trần Văn Hiền	Thôn Thủ Thiện Hạ, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL03	607	2.576,2	416,3	2.159,9	37.449.000	8.210.000	6.529.000	<b>52.188.000</b>
			CL03	608	1.302,7	555,4	747,3				
20	Bà Nguyễn Thị Phượng	Thôn 3, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL05	101	979,1	979,1	0,0	37.735.000	-	4.734.000	<b>42.469.000</b>
<b>A</b>	<b>Tổng cộng (làm tròn)</b>				<b>90.222,2</b>	<b>18.723,5</b>	<b>71.026,1</b>	<b>737.442.000</b>	<b>8.817.000</b>	<b>115.313.000</b>	<b>861.572.000</b>
<b>B</b>	<b>Chi phí phục vụ công tác GPMB: (A) x 2%</b>										<b>17.231.000</b>
<b>C</b>	<b>Tổng: (A) + (B)</b>										<b>878.803.000</b>